

Bản án số: 12/2026/HNGĐ - ST
Ngày: 19/02/2026
V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Chương

Ông Nông Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên, xét xử sơ thẩm C khai vụ án dân sự thụ lý số: 27/2025/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2025 về việc: “Ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2026/QĐXXST- HNGĐ, ngày 22 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 6 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Quàng Thị M, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Bản H, xã P, tỉnh Đ. (vắng mặt có lý do)

* Bị đơn: Anh Lù Văn C, sinh năm 1999

Địa chỉ: Bản T, xã Ng N, tỉnh Đ (vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết, xét xử nguyên đơn chị Quàng Thị M trình bày:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh Lù Văn C lấy nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Pu Nhi, huyện Điện Biên Đông vào ngày 14/02/2025 (nay là xã Pu Nhi, tỉnh Điện Biên) trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn và có tổ chức cưới theo phong tục tập quán vợ chồng tôi mới về chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh C không tôn trọng tôi, anh C bỏ đi làm xa nhà không gọi điện về cho tôi, không quan tâm đến cuộc sống của tôi, không đón tôi về bên nhà bố mẹ anh C ở, tôi vẫn ở bên bố mẹ đẻ của tôi ở từ sau ngày cưới cho tới nay. Tôi cũng đã nhờ bố mẹ anh C gọi anh C về để hai bên gia đình nói chuyện để vợ chồng cùng nhau về sống chung hoặc cùng nhau đi làm ăn xa, anh C cũng phải có trách nhiệm với tôi nhưng anh C không về và không còn quan tâm đến tôi. Tôi ở bên mẹ đẻ tôi ở tại Huổi Tao B, xã Pu Nhi, tỉnh Điện Biên, tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Tôi không còn tình cảm với anh C. Vì vậy

tôi làm đơn này yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên giải quyết cho tôi được ly hôn với anh C

1.2. Về con chung: Chị M khai chị với anh C không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung; về nợ chung, nợ riêng: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn anh Lù Văn C: Sau khi thụ lý vụ án anh C không trả lời thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và cũng không đến tham gia phiên hòa giải để trình bày quan điểm của mình. Tại phiên tòa anh C vắng mặt không có lý do.

Chị Quàng Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 06/02/2026 và vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lù Văn C .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Quàng Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lù Văn C . Đây là vụ án về “Ly hôn”. Anh C có địa chỉ tại Bản Bản Ta Lét 2, xã Núa Ngam, tỉnh Điện Biên nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên.

Các vấn đề khác: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến của Viện kiểm sát để xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Về nội dung yêu cầu của các đương sự:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân chị Quàng Thị M và anh Lù Văn C được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Pu Nhi, huyện Điện Biên Đông vào ngày 14/02/2025 (nay là xã Pu Nhi, tỉnh Điện Biên) trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn và có tổ chức cưới theo phong tục tập quán vợ chồng chị M và anh C mới về chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh C không tôn trọng và bỏ đi làm xa nhà không gọi điện về, không quan tâm đến cuộc sống vợ chồng không đón chị M về bên nhà bố mẹ anh C ở, chị M vẫn ở bên bố mẹ đẻ của chị M ở từ sau ngày cưới cho tới nay. Chị M cũng đã nhờ bố mẹ anh C gọi anh C về để hai bên gia đình nói chuyện để vợ chồng cùng nhau về sống chung hoặc cùng nhau đi làm ăn xa, anh C cũng phải có trách nhiệm với chị M nhưng anh C không về và không còn quan tâm đến chị M. Chị M nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị không còn tình cảm với anh C. Vì vậy chị M làm đơn này yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên giải quyết cho chị M được ly hôn với anh C, chị M và anh C không có tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không ai còn quan tâm

đến cuộc sống của nhau nữa, chị M và anh C đã sống ly thân. Việc này đã được UBND xã Núa Ngam, tỉnh Điện Biên xác nhận vào ngày 04/11/2025.

Sau khi thụ lý Tòa án đã thông báo bằng điện thoại và niêm yết C khai văn bản theo quy định của pháp luật cho anh C được biết, nhưng anh C không hợp tác và cũng không có ý kiến phải hồi bằng văn bản cho Tòa án. Tòa đã triệu tập anh C nhiều lần đều vắng mặt và vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, C khai chứng cứ; vắng mặt tại các buổi hòa giải do Tòa án tổ chức nên không hòa giải được. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết, mặc dù tại phiên toà ngày hôm nay chị M có đơn xin vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C. Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo quyền lợi của đương sự và để giải phóng cho chị M khỏi tình trạng hiện tại khi mà hôn nhân không thể đem lại hạnh phúc, nên chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Quàng Thị M và áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, xử cho ly hôn giữa chị Quàng Thị M và anh Lù Văn C .

[2.2] Về con chung, con riêng: Chị M khai chị và anh C không có con chung, không có con riêng.

[2.3] Xét về tài sản và C nợ: Chị M khai không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy HĐXX không có căn cứ giải quyết trong vụ án.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Quàng Thị M là dân tộc thiểu số sinh sống tại khu vực đặc biệt khó khăn. Do vậy chị M được miễn án phí DSST.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 273, Khoản 1, 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 và Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 5, 8, 9, Khoản 1 Điều 51, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Quàng Thị M với anh Lù Văn C .

2. Về nuôi con chung: Chị Quàng Thị M và anh Lù Văn C không có con chung.

3. Về tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ phải trả; Nợ lấy về; diện tích ruộng: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Quàng Thị M được miễn án phí DSST.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Quàng Thị M và anh Lù Văn C đều vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yêu theo quy định./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDKV2 - ĐB;
- UBND xã Thanh Yên, tỉnh ĐB
(nơi Đ.ký kết hôn);
- Tòa án ND tỉnh ĐB;
- Thi hành án DS tỉnh Điện Biên;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

